

BỆNH VIỆN MẮT THANH HÓA  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026**  
(Kèm theo Quyết định số 535 /QĐ-BVM ngày 26 / 6 /2026 của Giám đốc Bệnh viện Mắt Thanh Hóa)

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8	10
<b>I</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Bác sĩ (Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03)</b>							
1	1	BS07	Nguyễn Thị Ngân	03/7/1997	Bác sĩ đa khoa	Không	78	78	Trúng tuyển
2	2	BS10	Hoàng Viết Tùng	13/4/1991	Bác sĩ y khoa	Không	75.5	75.5	Trúng tuyển
3	3	BS05	Nguyễn Thị Huyền	23/01/2000	Bác sĩ y khoa	Không	74.5	74.5	Trúng tuyển
4	4	BS06	Lê Thị Mai	10/8/1996	Bác sĩ y khoa	Không	74	74	Trúng tuyển
5	5	BS04	Trần Minh Hiếu	06/10/1997	Bác sĩ đa khoa	Không	72	72	Trúng tuyển
6	6	BS09	Nguyễn Bá Tuấn	01/9/2001	Bác sĩ y khoa	Không	72	72	Trúng tuyển
7	7	BS01	Lê Thị Minh Anh	10/12/2001	Bác sĩ y khoa	Không	70.5	70.5	Trúng tuyển
8	8	BS02	Phạm Hương Giang	18/3/2000	Bác sĩ y khoa	Không	62.5	62.5	Trúng tuyển
9	9	BS03	Triệu Yên Hạnh	20/11/2000	Bác sĩ y khoa	Không	Không tham gia xét tuyển vòng 2		Không trúng tuyển
10	10	BS08	Hoàng Mai Phương	31/01/2001	Bác sĩ y khoa	Không	Không tham gia xét tuyển vòng 2		Không trúng tuyển

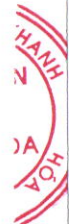
TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8	10	
<b>II</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Dược (Dược sĩ hạng III - Mã số V.08.08.22)</b>								
11	1	D03	Lê Triệu Phú	11/6/1984	Dược sĩ Đại học	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	73.5	5	78.5	Trúng tuyển
12	2	D02	Bùi Nhật Minh	07/3/2001	Dược sĩ Đại học	Con thương binh	69.5	5	74.5	Trúng tuyển
13	3	D01	Nguyễn Thị Xuân Mai	15/3/2001	Dược sĩ Đại học	Không	Không tham gia xét tuyển vòng 2		Không trúng tuyển	
<b>III</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Điều dưỡng</b>								
<b>A</b>		<b>Điều dưỡng hạng III - Mã số V.08.05.12</b>								
14	1	CNĐD05	Vũ Thị Tuyết	10/9/1995	Cử nhân Điều dưỡng	Không	85		85	Trúng tuyển
15	2	CNĐD01	Trịnh Thị Thương Hà	02/10/1997	Cử nhân Điều dưỡng	Không	80		80	Trúng tuyển
16	3	CNĐD06	Lê Thị Vân	22/5/1994	Cử nhân Điều dưỡng	Không	80		80	Trúng tuyển
17	4	CNĐD02	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	07/10/2002	Cử nhân Điều dưỡng	Không	79		79	Trúng tuyển
18	5	CNĐD03	Nguyễn Phương Thảo	15/9/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Không	75		75	Trúng tuyển
19	6	CNĐD04	Nguyễn Thị Hoài Thu	24/10/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Không	75		75	Trúng tuyển



TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8	10
<b>B</b>		<b>Điều dưỡng hạng IV - Mã số V.08.05.13</b>							
20	1	CĐĐD07	Đỗ Linh Phương	27/9/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	80	80	Trúng tuyển
21	2	CĐĐD08	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/6/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	80	80	Trúng tuyển
22	3	CĐĐD02	Lê Ngọc Bích	26/10/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	79	79	Trúng tuyển
23	4	CĐĐD06	Lê Thị Phương Linh	20/11/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	75	75	Trúng tuyển
24	5	CĐĐD03	Mai Thị Giang	27/4/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	74.5	74.5	Trúng tuyển
25	6	CĐĐD04	Lê Thị Hoa	21/9/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	68	68	Trúng tuyển
26	7	CĐĐD05	Lê Thị Minh Huệ	17/8/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	14	14	Không trúng tuyển
27	8	CĐĐD01	Lê Thị Quỳnh Anh	25/3/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	0	0	Không trúng tuyển
28	9	CĐĐD09	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	02/01/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	Không tham gia xét tuyển vòng 2		Không trúng tuyển
<b>IV</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Kỹ thuật y (Kỹ thuật y hạng III - Mã số V.08.07.18)</b>							
29	1	KTY01	Đỗ Thị Oanh	06/12/2003	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Không	70	70	Trúng tuyển
30	2	KTY02	Nguyễn Thị Phương	22/9/1997	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Không	70	70	Trúng tuyển



TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8	10
<b>V</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Khúc xạ nhãn khoa (Khúc xạ nhãn khoa hạng III - Mã số V.08.11.30)</b>							
31	1	KXNK01	Lê Thị Hà Uyên	18/8/2001	Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa	Không	78.3	78.3	Trúng tuyển
<b>VI</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Công tác xã hội (Công tác xã hội viên - Mã số V.09.04.02)</b>							
32	1	CTXH01	Trần Thị Khánh Linh	04/4/2001	Cử nhân Truyền thông đa phương tiện	Không	87	87	Trúng tuyển
<b>VII</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Tổ chức, nhân sự (Chuyên viên - Mã số 01.003)</b>							
33	1	TC01	Nguyễn Phương Hoa	15/02/1999	Cử nhân Quản lý nhà nước	Không	60	60	Trúng tuyển
34	2	TC02	Hà Hữu Lâm	20/8/1993	Đại học Quản lý nhà nước	Không	51	51	Không trúng tuyển
<b>VIII</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Hành chính quản trị (Chuyên viên - Mã số 01.003)</b>							
35	1	HCQT01	Vũ Phương Nhi	22/02/2002	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Không	76	76	Trúng tuyển
<b>IX</b>		<b>Vị trí tuyển dụng: Kế toán (Kế toán viên hạng III - Mã số V.06.031)</b>							
36	1	KT01	Nguyễn Mai Hương	20/9/2001	Cử nhân Kế toán	Không	78	78	Trúng tuyển
37	2	KT03	Hoàng Thành Trung	26/11/2003	Cử nhân Kế toán	Không	46	46	Không trúng tuyển
38	3	KT02	Vũ Hà Phương	03/9/2003	Cử nhân Kế toán	Không	44	44	Không trúng tuyển



TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8	10	
<b>X</b>	<b>Vị trí tuyển dụng: Quản lý chất lượng (Chuyên viên - Mã số 01.003)</b>									
39	1	QLCL01	Nguyễn Quỳnh Chi	28/8/2001	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Không	69	69	Trúng tuyển	
<b>XI</b>	<b>Vị trí tuyển dụng: Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III - Mã số V.11.06.14)</b>									
40	1	CNTT01	Trần Hữu Khoa	12/01/1988	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	Không	78	78	Trúng tuyển	
<b>XII</b>	<b>Vị trí tuyển dụng: Kế hoạch tổng hợp, thống kê y tế (Chuyên viên - Mã số 01.003)</b>									
41	1	KHTH01	Nguyễn Quỳnh Anh	18/10/2002	Cử nhân Kinh tế quốc tế	Không	72	72	Trúng tuyển	

(Danh sách gồm 41 thí sinh)